

Số:678/2020/QĐST-HNGĐ

TP Thái Nguyên, ngày 23 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án ly hôn thụ lý số 740/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thị N, sinh năm 1991

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1983

Đầu HKTT: Tổ 17 (nay là tổ 7), phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự ;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: nguyên đơn chị Triệu Thị N và bị đơn anh Nguyễn Ngọc Q

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1 Về quan hệ hôn nhân:** Chị Triệu Thị N và anh Nguyễn Ngọc Q nhất trí thuận tình ly hôn.

**2.2. Về con chung:** Các đương sự xác định có một con chung tên Nguyễn Duy Đ, sinh ngày 13/10/2015. Sau khi ly hôn chị N và anh Q thỏa

thuận, anh Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Duy Đ, đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án không giải quyết do hai bên không có yêu cầu.

### **2.3. Về tài sản chung, nợ chung:**

Tòa án không giải quyết do hai bên không có yêu cầu.

**2.4 Về án phí:**Chị Triệu Thị N tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước, hoàn trả chị N 150.000 (một trăm năm mươi ngàn đồng) còn lại theo biên lai thu số 0003539 ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên

**3.**Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- UBND phường Quan Triều, TPTN;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Minh Hải**